

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1705/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu B K, sinh năm: 1986;

Địa chỉ thường trú: tổ 19, xã T.H A, huyện T.H, tỉnh K;

Địa chỉ tạm trú: số 1C đường 18, khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố M;

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kim Nhung, sinh năm: 1990;

Địa chỉ thường trú: khu phố 9, phường M, thành phố P, tỉnh B;

Địa chỉ tạm trú: số 1C đường 18, khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố M;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu B K và chị Đỗ Thị K. Nthuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2014, quyển số: 1/2014; ngày 17/02/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu B K và chị Đỗ Thị K. Nthượn tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Lưu A. N, sinh ngày: 09/8/2014 và Lưu N.N sinh ngày: 08/4/2017;

- Giao con chung Lưu A.N, sinh ngày: 09/8/2014 cho anh Lưu B K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; chị Đỗ Thị K. N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lưu B K chưa có yêu cầu;

- Giao con chung Lưu N.N, sinh ngày: 08/4/2017 cho chị Đỗ Thị K. N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh Lưu B K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi, bắt đầu thi hành từ tháng 01/2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bị đơn có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu nguyên đơn chưa thi hành, thì hàng tháng nguyên đơn còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Lưu B K và chị Đỗ Thị K. Mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng; anh Lưu B K còn phải chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh Lưu B K tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lưu B K đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0024881 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã đóng đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Nga